

Số: 18 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2014

| | |
|-----------------------------|--|
| NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI | |
| ĐẾN | Số:.... <i>N07</i> |
| | Ngày:.. <i>1.3.2011</i> |
| | Chuyên:.. <i>B.Đ.Đ., K.H.N.V., H.S.S.V</i> |
| | Lưu:..... <i>V.5</i> |

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2004 về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn như sau:

“Điều 3. Đối tượng được hưởng tín dụng

1. Hộ gia đình định cư hợp pháp tại địa phương thuộc khu vực nông thôn chưa có nước sạch hoặc đã có nhưng chưa đạt quy chuẩn, chưa bảo đảm vệ sinh và hộ gia đình sau khi đã trả hết nợ vốn vay, có nhu cầu vay mới để xây

dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đã sử dụng nhiều năm, bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; có đơn xin vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường; có cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ đúng hạn và được chính quyền cấp xã xác nhận thì:

a) Được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Mức vốn cho vay đối với mỗi loại công trình tối đa là 6 triệu đồng/hộ.

c) Thời hạn, điều kiện, thủ tục cho vay và bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

d) Việc xử lý rủi ro và lãi suất cho vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ theo từng thời kỳ.

đ) Trong thời gian chưa trả hết nợ, hộ dân không được tự động bán, chuyển nhượng, cầm cố công trình cho người khác.

Trường hợp các hộ dân bán, chuyển nhượng nhà, đất có chung hoặc có riêng các công trình này thì phải có cam kết trả nợ (gốc và lãi), được Ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng Chính sách xã hội xác nhận với nguyên tắc người bán phải trả được nợ.

2. Đối với các tổ chức kinh tế là chủ đầu tư các dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sạch thuộc khu vực nông thôn được Ngân hàng Phát triển Việt Nam cho vay, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo quy định về chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước hiện hành.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

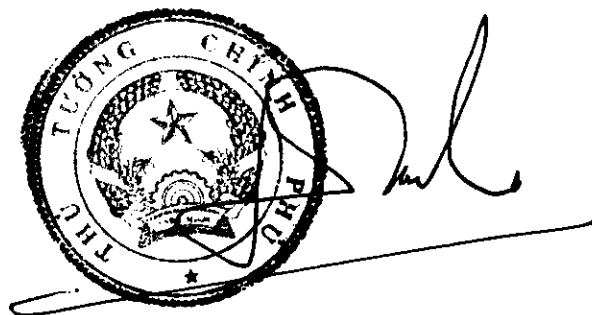
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2014.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).M.Cường **JAO**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng